

Số: 85/2019/QĐST-HNGĐ

C1, ngày 26 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C1, TỈNH KHÁNH HÒA**

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 85/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu “*Công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

- Chị **Trịnh Nữ Minh L** – sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường C, thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa.

- Anh **Nguyễn Thanh S** - sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường C, thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trịnh Nữ Minh L và anh Nguyễn Thanh S tự nguyện chung sống và kết hôn với nhau từ năm 1996, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện C1, tỉnh Khánh Hòa (nay là phường C, thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 09, quyển số 01/1996, ngày 13/01/1996 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

*Quá trình chung sống*: Sau khi kết hôn vợ chồng chị L và anh S sống với nhau hòa thuận hạnh phúc và đã có với nhau 03 con chung, nhưng đến năm 2016 vợ chồng anh, chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng không còn tình cảm, nay chị L và anh S cho rằng mâu thuẫn vợ chồng quá trầm trọng, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng anh, chị đoàn tụ nhưng không thành, vì vậy anh, chị yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của vợ chồng anh, chị.

[2] *Về con chung*: Vợ chồng chị Trịnh Nữ Minh L và anh Nguyễn Thanh S có 03 con chung là cháu Nguyễn Mai Ánh T - sinh ngày 14/01/1998, cháu Nguyễn Thanh Anh K - sinh ngày 20/12/2000 và cháu Nguyễn Trịnh Ánh N - sinh ngày 16/7/2008; đối với cháu Nguyễn Mai Ánh T và cháu Nguyễn Thanh Anh K, nay cháu T và cháu K đã đủ tuổi trưởng thành, có cuộc sống tự lập và không bị nhược điểm về thể chất hoặc tinh thần, nên anh, chị không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét; đối với cháu Nguyễn Trịnh Ánh N, vợ chồng chị L và anh S thỏa thuận như sau: Chị Trịnh Nữ Minh L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Trịnh Ánh N; anh Nguyễn Thanh S không phải cấp dưỡng nuôi con, nên áp dụng Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của vợ chồng anh, chị.

[3] *Về tài sản chung*: Chị Trịnh Nữ Minh L và anh Nguyễn Thanh S tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

[4] *Về lệ phí*: Chị Trịnh Nữ Minh L và anh Nguyễn Thanh S nộp lệ phí về yêu cầu “*Công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung*” theo quy định của pháp luật;

- *Về các vấn đề khác*: Không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] . Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trịnh Nữ Minh L và anh Nguyễn Thanh S thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Trịnh Nữ Minh L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Trịnh Ánh N - sinh ngày 16/7/2008; anh Nguyễn Thanh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Trên cơ sở lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con; người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- *Về tài sản chung*: Chị Trịnh Nữ Minh L và anh Nguyễn Thanh S tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

[2]. *Về lệ phí Tòa án*: Chị Trịnh Nữ Minh L và anh Nguyễn Thanh S mỗi người nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí việc dân sự sơ thẩm về yêu cầu “*Công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung*”. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0000477 ngày 18/6/2019 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa.

Chị Trịnh Nữ Minh L và anh Nguyễn Thanh S đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP C1;
- Chi cục THADS TP C1
- UBND phường C, TP C1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**THẨM PHÁN**

**TRƯỜNG VĂN VƯƠNG**